

Chúng tôi xin giới thiệu bộ Câu hỏi trắc nghiệm Sinh học 9 Bài 18: Protein (có đáp án), được chúng tôi sưu tầm và tổng hợp chọn lọc hay nhất. Mời các em học sinh và quý thầy cô giáo tham khảo dưới đây.

Bộ 15 bài tập trắc nghiệm Sinh 9 Bài 18: Protein

Câu 1: Protein không có vai trò nào sau đây

- A. Tham gia vào các hoạt động sống của tế bào và bảo vệ cơ thể
- B. Là thành phần cấu tạo nên chất xúc tác
- C. Là thành phần cấu tạo nên các hoocmon điều hòa quá trình trao đổi chất
- D. Bảo vệ các bào quan thông qua khả năng thực bào

Câu 2: Khối lượng của mỗi phân tử prôtêin (được tính bằng đơn vị cacbon) là

- A. Hàng chục
- B. Hàng ngàn
- C. Hàng trăm ngàn
- D. Hàng triệu

Câu 3: Yếu tố tạo nên tính đa dạng và tính đặc thù của prôtêin là

- A. Thành phần, số lượng và trật tự của các Axit Amin
- B. Thành phần, số lượng và trật tự của các nuclêôtit
- C. Thành phần, số lượng của các cặp nuclêôtit trong ADN
- D. Cả 3 yếu tố trên

Câu 4: Cấu trúc dưới đây thuộc loại prôtêin bậc 3 là

- A. Một chuỗi Axit Amin xoắn cuộn lại
- B. Hai chuỗi Axit Amin xoắn lò xo
- C. Một chuỗi Axit Amin xoắn nhưng không cuộn lại
- D. Hai chuỗi Axit Amin

Câu 5: Prôtêin thực hiện chức năng chủ yếu ở những bậc cấu trúc nào sau đây

- A. Cấu trúc bậc 1
- B. Cấu trúc bậc 1 và 2
- C. Cấu trúc bậc 2 và 3
- D. Cấu trúc bậc 3 và 4

Câu 6: Chất hoặc cấu trúc nào dưới đây thành phần cấu tạo có prôtêin?

- A. Enzim
- B. Kháng thể
- C. Hoocmôn
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 7: Quá trình tổng hợp prôtêin xảy ra ở

- A. Trong nhân tế bào
- B. Trên phân tử ADN
- C. Trên màng tế bào
- D. Tại ribôxôm của tế bào chất

Câu 8: Nguyên liệu trong môi trường nội bào được sử dụng trong quá trình tổng hợp prôtêin là

- A. Ribônuclêôtit
- B. Axit nuclêic
- C. Axit Amin
- D. Các nuclêôtit

Câu 9: Yếu tố nào sau đây chi phối nhiều nhất đến tính đặc thù của prôtêin?

- A. Trình tự sắp xếp các Axit Amin trong phân tử prôtêin đó.
- B. Cấu trúc không gian của phân tử prôtêin đó.

- C. Số lượng Axit Amin trong phân tử prôtêin đó.
- D. Thành phần Axit Amin trong phân tử prôtêin đó.

Câu 10: Chức năng nào sau đây không phải của prôtêin?

1. Enzim, xúc tác các phản ứng trao đổi chất.
2. Kháng thể, giúp bảo vệ cơ thể.
3. Kích tố, điều hòa trao đổi chất.
4. Chỉ huy việc tổng hợp NST.
5. Nguyên liệu oxy hóa tạo năng lượng.
6. Quy định các tính trạng của cơ thể.

Phương án đúng là:

- A. 2 B. 3, 4 C. 4 D. 1, 5

Câu 11: Trâu, bò, ngựa, thỏ, ... đều ăn cỏ nhưng lại có prôtêin và các tính trạng khác nhau do

- A. Bộ máy tiêu hoá của chúng khác nhau.
- B. Chúng có ADN khác nhau về trình tự sắp xếp các nuclêôtit.
- C. Cơ chế tổng hợp prôtêin khác nhau.
- D. Có quá trình trao đổi chất khác nhau.

Câu 12: Một gen có chiều dài 5100Å thì phân tử prôtêin hoàn thiện được tổng hợp từ khuôn mẫu của gen đó có bao nhiêu Axit Amin?

- A. 497 Axit Amin
- B. 498 Axit Amin.
- C. 499 Axit Amin.
- D. 500 Axit Amin.

Câu 13: Các Axit Amin giống nhau và khác nhau ở những thành phần nào trong cấu trúc?

- A. Giống nhau ở Axit photphoric, đường, khác nhau ở bazơ nitric.

- B. Giống nhau ở nhóm -COOH và gốc hoá học R, khác nhau ở nhóm
- C. Giống nhau ở nhóm Amin, gốc hoá học R, phân biệt nhau ở nhóm cacbôxyl.
- D. Giống nhau ở nhóm Amin, nhóm cacbôxyl, phân biệt nhau ở gốc hoá học R.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là không đúng?

- A. Có 4 dạng cấu trúc không gian cơ bản của prôtêin gồm bậc 1, bậc 2, bậc 3, bậc 4.
- B. Prôtêin có bậc càng cao thì độ bền vững càng thấp
- C. Prôtêin bậc 1 có mạch thẳng, bậc 2 xoắn lò xo có liên kết hidrô để tăng độ vững chắc giữa các vòng.
- D. Prôtêin bậc 3 hình cầu, trong prôtêin bậc 4 các chuỗi pôlipeptit xếp thành khối dạng cầu.

Câu 15: Tính đa dạng của prôtêin do yếu tố nào sau đây quy định?

- A. Số lượng Axit Amin, trình tự sắp xếp Axit Amin.
- B. Thành phần Axit Amin, số lượng Axit Amin.
- C. Thành phần Axit Amin, số lượng Axit Amin, trình tự sắp xếp Axit Amin.
- D. Trình tự sắp xếp Axit Amin, thành phần Axit Amin.

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 9 Bài 18: Protein

Câu 1: D

Câu 2: D

Câu 3: A

Câu 4: A

Câu 5: D

Câu 6: A

Câu 7: D

Câu 8: C

Câu 9: A

Câu 10: C

Câu 11: B

Câu 12: B

Câu 13: D

Câu 14: B

Câu 15: D